

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 12 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Tân Thành Mới, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ai (chết) và bà Trần Thị Lệ, sinh năm 1959; T sự: Không; T án: 02 T án:

Ngày 26/9/2011 Bị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/02/2012, phần án phí chưa thi hành.

Ngày 10/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong 08/5/2015, trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/12/2019 tổ tuần tra Công an xã Thạnh Phú kết hợp với lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện C đang tuần tra trên tuyến Quốc lộ 1 A thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có 02 thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Wave anpha màu xanh, biển số kiểm soát 69E1-41533 đi từ hướng thành phố Cà Mau về C, nên lực lượng làm nhiệm vụ ra hiệu dừng xe nêu trên lại để kiểm tra, trên xe có Dương Minh Luân sinh năm 1984 là người trực tiếp điều khiển xe chở Nguyễn Văn T sinh năm 1991 ngồi sau. Qua kiểm tra trên người của Nguyễn Văn T phát hiện trong túi áo sơ mi tay dài bông màu xanh T đang mặc (túi trên phía bên trái) có 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, 03 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng và 01 cây dao bằng kim loại màu trắng trong túi quần của T. Lực lượng tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong quá trình điều tra T không thừa nhận số ma túy thu được là của T mà cho rằng là của Luân đưa giữ dùm (bút lục: 29-30; 81-86; 91-94; 97-98).

Vật chứng liên quan trong vụ án thu giữ gồm:

- 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, 03 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng
- 01 cây dao bấm bằng kim loại màu trắng;
- 01 áo sơ mi dài tay (loại vải thường), trên áo có nhiều chấm xanh, đen.
- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69E1- 415.33 (xe của Phan Hoài Nam).

Tại kết luận giám định số 185/GĐH-PC09 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong túi nilon, được niêm phong kín trong phong bì, ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9544 gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu chất bột màu trắng (dạng rắn) bên trong 03 gói giấy bạc, được niêm phong kín trong phong bì, ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2008 gam, loại Heroine (bút lục 21).

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành

vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại tuyến đường quốc lộ 1A thuộc xã Thạnh Phú, huyện C, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Loại Methamphetamine có khối lượng 1,9544 gam và loại Heroine có tổng khối lượng 0,2008 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét nhân thân, tính tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt T được quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với Nguyễn Minh Luân chưa có căn cứ chứng minh việc Luân có liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra khi nào làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với Phan Hoài Nam cho T mượn chiếc xe Biển số kiểm soát 69E1-415.33 không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự và trả chiếc xe lại cho Nam là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì hoàn mẫu số 185/GĐH-PC09 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Cà Mau. Bên trong có chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cây dao bấm bằng kim loại màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay (loại vải thường), trên áo có nhiều chấm xanh, đen. Hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì hoàn mẫu số 185/GĐH-PC09 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Cà Mau.

- 01 cây dao bấm bằng kim loại màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay (loại vải thường), trên áo có nhiều chấm xanh, đen.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính

